

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 45/2017/ DS- ST

Ngày 21/12/2017

V/v “Các tranh chấp khác về dân sự”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Cao Thị Hồng Châu.

2- Bà Nguyễn Thị Hoài Bảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Quỳnh, thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khắc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 , tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017, về việc “Các tranh chấp khác về dân sự”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXX- ST ngày 21 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Phan Văn T, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Quyết T, thị trấn Ea P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn:** Ủy ban nhân dân (UBND) huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Đường Hùng V, thị trấn Quảng P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn M (Có mặt); Chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện C.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** bà Hồ Thị C, sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Quyết T, thị trấn Ea P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày:

Năm 2004 UBND xã Ea M'D thu hồi diện tích đất khoảng 700 m² của tôi để xây dựng trường mầm non Hoa Sen, nhưng không bồi thường nên tôi đã khiếu nại đến UBND huyện C; khởi kiện vụ án hành chính, được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải

quyết tại bản án hành chính phúc thẩm số 11/2016/HC-PT ngày 29/11/2016. Sau đó UBND huyện C không thực hiện phương án bồi thường, kéo dài vụ việc dẫn đến giá bồi thường không phù hợp với giá thị trường, cho nên tôi đã khiếu nại đến UBND huyện và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 26/5/2017 giữa tôi và UBND huyện C đã có buổi làm việc, đại diện UBND huyện là ông Nguyễn Văn M – Phó chủ tịch UBND, bà Nguyễn Việt H – Phó trưởng phòng TNMT, ông Lê Văn B – Cán bộ tiếp dân và tôi, tại buổi làm việc hai bên thỏa thuận thống nhất nội dung: Tôi đồng ý nhận đền bù bồi thường hỗ trợ đất và tài sản trên đất với số tiền 450.000.000đ, đối với diện tích đất 270 m² còn lại thì tôi đồng ý hiến cho Nhà nước để xây dựng trường mẫu giáo. Việc thỏa thuận được lập thành văn bản, hai bên ký xác nhận có đóng dấu của phòng TNMT huyện, UBND huyện và mỗi bên giữ 01 bản. Sau khi thỏa thuận tôi có nhiều lần đến UBND huyện C yêu cầu UBND thực hiện nghĩa vụ trong thỏa thuận về việc trả cho tôi số tiền 450.000.000đ nhưng UBND huyện không trả. Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc UBND huyện C thực hiện bồi thường cho tôi số tiền 450.000.000 đ theo thỏa thuận tại biên bản đề ngày 26/5/2017.

Quá trình thu thập chứng cứ người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Phan Văn T với số tiền 73.667.040 đồng; ông T đã không đồng ý và đã có đơn khiếu kiện Quyết định số 490/QĐ-UBND tại Tòa án nhân dân huyện C. Bản án hành chính phúc thẩm số 11/2016/HC-PT ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của UBND huyện C. Do không đồng ý với phương án bồi thường của UBND huyện nên ông T đã khiếu nại, ngày 26/5/2017 UBND huyện C đã lập biên bản làm việc với ông Phan Văn T về việc thống nhất mức tiền hỗ trợ đền bù cho ông T cho phù hợp với giá đất, tài sản trên đất cho phù hợp với giá đất thị trường và bảng giá đất của UBND tỉnh tại thời điểm thực hiện bồi thường vì giá đất bồi thường theo Quyết định số 490/QĐ-UBND đã không còn phù hợp. Kết quả buổi làm việc: Ông Phan Văn T đồng ý nhận tiền đền bù bồi thường hỗ trợ đất và tài sản trên đất với số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên, UBND huyện C không thể thực hiện việc đền bù bồi thường hỗ trợ đất và tài sản trên đất cho ông Phan Văn T vì căn cứ vào Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của UBND huyện C và Bản án số 11/2016/HC-PT ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thì Quyết định số 490 vẫn đang có hiệu lực. Cho nên theo kết quả buổi làm việc ngày 26/5/2017, UBND huyện C chưa có cơ sở pháp lý nào để thực hiện bồi thường với số tiền 450.000.000đ.

Tại phiên tòa ông M ý kiến: Theo biên bản làm việc ngày 26/5/2017, thì ông T đồng ý nhận tiền bồi thường 450.000.000 đ, phía UBND huyện cũng đồng ý bồi thường cho ông T, hai bên chưa đưa ra được thời gian bồi thường, bởi vì từ biên bản làm việc, sau đó UBND huyện sẽ điều chỉnh lại phương án

bồi thường, thực tế UBND huyện chưa lập được phương án bồi thường mới cho ông T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar phát biểu việc tuân thủ quy định về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng:

- Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

- Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký đã tuân thủ đầy đủ quy định của BLTTDS.

- Nguyên đơn tuân thủ đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS.

- Bị đơn: Cơ bản tuân thủ quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung: Viện kiểm sát căn cứ vào các Điều 274, 275, 276 và Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015 (BLDS 2015); Nghị định số 197 ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 39 ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 40 ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định cơ chế phối hợp của cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ... trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đề nghị HĐXX buộc UBND huyện C bồi thường cho ông Phan Văn T số tiền 450.000.000 đ và nộp án phí dân sự theo Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Các tranh chấp khác về dân sự”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo khoản 14 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T: Buộc UBND huyện C bồi thường số tiền 450.000.000 đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), theo nội dung biên bản làm việc ngày 26/5/2017 giữa UBND huyện C với ông Phan Văn T, HĐXX nhận thấy: Ông T yêu cầu UBND huyện thực hiện nghĩa vụ trả tiền bồi thường, liên quan đến vụ án Hành chính, được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết tại bản án số 01/2016/HC-ST ngày 13/9/2016. Sau khi giải quyết ông T kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết tại bản án số 11/2016/HC-PT ngày 29/11/2016, đã sửa án sơ thẩm và quyết định: Bác đơn khởi kiện của ông Phan Văn T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của Ủy ban nhân dân huyện C về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ gia đình ông Phan Văn T khi thu hồi đất làm trường mẫu giáo Hoa sen, xã Ea M'D. Như vậy Quyết định số 490 của UBND huyện về việc bồi thường,

hỗ trợ tái định cư cho hộ gia đình ông T là có căn cứ. UBND huyện chấp nhận giá bồi thường là 73.667.040 đ, tuy nhiên giá bồi thường không phù hợp với giá thị trường nên ông T không đồng ý đã viết đơn khiếu nại đến UBND huyện C. Ngày 26/5/2017 UBND huyện đã lập Biên bản làm việc với ông Phan Văn T về việc hai bên thỏa thuận bồi thường hỗ trợ đất và tài sản trên đất (Giếng nước) cho ông T số tiền 450.000.000 đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Nhận thấy việc thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với giá đất thị trường, sự thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đã được lập thành văn bản có chữ ký của các bên, đã được đóng dấu của UBND huyện C, cho nên HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của các bên.

Sau khi thỏa thuận phía UBND huyện C không thực hiện nội dung đã thỏa thuận cho nên ngày 14/8/2017 ông T đã có đơn khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án yêu cầu UBND huyện C bồi thường số tiền 450.000.000 đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Về án phí:

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 147 BLTTDS:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T được chấp nhận đối với số tiền 450.000.000 đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), nên ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông T, 11.000.000 đ (Mười một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, theo biên lai thu số 42588, ngày 16/8/2017.

Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên UBND huyện C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 450.000.000 đ, cụ thể án phí: $20.000.000 \text{ đ} + (4\% \times 50.000.000 \text{ đ}) = 22.000.000 \text{ đ}$ (Hai mươi hai triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 14 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS; Các Điều 274, 275, 276 và 280 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn T. Buộc UBND huyện C có nghĩa vụ bồi thường hỗ trợ đất và tài sản trên đất cho ông Phan Văn T và bà Hồ Thị C số tiền 450.000.000 đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm trả đối với số tiền 450.000.000 đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án.

* Về án phí: UBND huyện C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 22.000.000 đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Ông Phan Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Phan Văn T số tiền 11.000.000 đ (Mười một triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu số 42588 ngày 16/8/2017.

* Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật THADS”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Mgar;
- Chi cục THA dân sự huyện Cư Mgar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Trường Thọ